

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển bổ sung lớp 11 chuyên đầu năm học 2026-2027

Thực hiện Công văn số 2802/SGDDĐT-QLT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn công tác chuyển trường, chuyển lớp và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng từ năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 3433/SGDDĐT-QLT ngày 15/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên đợt đầu năm học 2026-2027; Thực hiện Kế hoạch số 543/KH-THPTCCVA ngày 16/7/2026 của Trường THPT chuyên Chu Văn An về việc tuyển sinh bổ sung học sinh vào lớp 11 chuyên thời điểm đầu năm học 2026-2027,

Trường THPT Chuyên Chu Văn An thông báo tới học sinh và cha mẹ học sinh/người giám hộ của học sinh tham gia dự tuyển Bảng ghi kết quả tuyển bổ sung lớp 11 chuyên đợt đầu năm học 2026-2027 (*Phụ lục I đính kèm văn bản này*).

Học sinh có nhu cầu phúc tra/phúc khảo, in và hoàn thiện mẫu đơn đề nghị đính kèm tại (*Phụ lục II đính kèm văn bản này*), ghi đầy đủ thông tin, ký tên.

- Thời gian và địa điểm nộp đơn đề nghị phúc tra/phúc khảo:
 - + Thời gian: Chậm nhất 17h00 ngày 22/08/2026.
 - + Địa điểm: Phòng H102, nhà H, Trường THPT Chuyên Chu Văn An.
- Thông báo kết quả phúc tra: Chậm nhất ngày 25/08/2026 nhà trường công bố, niêm yết trên website: c3chuvanan.edu.vn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- website: c3chuvanan.edu.vn;
- CBGVNV toàn trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp

PHỤ LỤC I: BẢNG GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP CHUYÊN**Khối 11, thời điểm: đầu năm học 2026 – 2027***(Kèm theo Thông báo số: 650/TB-THPTCCVA ngày 20/8/2026)*

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
1	1	SI001	LẠI THÁI AN	05/02/2010	11 A8	PHẠM HỒNG THÁI	Sinh Học	Sinh Học 01	1.25	
2	2	SI002	BÙI TÚ ANH	24/04/2010	11 A8	VINSCHOOL SMART CITY	Sinh Học	Sinh Học 01	7	
3	3	SI003	TRẦN HUYỀN ANH	21/06/2010	11 A8	YÊN HÒA	Sinh Học	Sinh Học 01	7.75	
4	4	SI004	TRẦN TÚ ANH	04/05/2010	11 A5	MỸ ĐÌNH	Sinh Học	Sinh Học 01	1.5	
5	5	SI005	NGUYỄN MINH ANH	24/11/2010	11 A4	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	Sinh Học	Sinh Học 01	6	
6	6	SI006	NGUYỄN GIA BÁCH	18/02/2010	11 A5	ĐẠI MỖ	Sinh Học	Sinh Học 01	1.825	
7	7	SI007	ĐINH SƠN BẢO	29/07/2010	11 A1	CAO BÁ QUÁT - GIA LÂM	Sinh Học	Sinh Học 01	3.6	
8	8	SI008	PHẠM GIA BẢO	08/07/2010	11 I	MARIE CURIE - MỸ ĐÌNH	Sinh Học	Sinh Học 01	4.5	
9	9	SI009	TRẦN THIÊN BẢO	26/07/2010	11 A1	NHÂN CHÍNH	Sinh Học	Sinh Học 01	4.825	
10	10	SI010	NGUYỄN NĂNG CHẤT	09/04/2010	11 TA1	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	Sinh Học	Sinh Học 01	3.125	
11	11	SI011	NGUYỄN BẢO CHÂU	16/09/2010	10 SINH	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh Học 01	2.25	
12	12	SI012	NGUYỄN THỦY CHI	06/08/2010	11 A1	YÊN HÒA	Sinh Học	Sinh Học 01	2.875	
13	13	SI013	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	27/02/2010	11 SINH	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh Học 01	3.75	
14	14	SI014	PHẠM PHƯƠNG HÀ	30/01/2010	11 A1	CAO BÁ QUÁT - GIA LÂM	Sinh Học	Sinh Học 01	-1	Vắng thi
15	15	SI015	NGUYỄN THANH HÀ	22/10/2010	10 CHUYÊN SINH	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh Học 01	4.125	
16	16	SI016	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	07/10/2010	11 A2	VIỆT ĐỨC	Sinh Học	Sinh Học 01	3	
17	17	SI017	HOÀNG THỊ QUỲNH HOA	21/12/2010	11 A3	QUANG TRUNG - HÀ ĐÔNG	Sinh Học	Sinh Học 01	3.5	
18	18	SI018	PHẠM GIA HUY	30/08/2010	11 CHUYÊN SINH	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh Học 01	4.625	


 A red circular stamp is located on the right margin of the page. It contains the text "THÀNH TÍCH VÀO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" (Achievements in Education and Training) around the perimeter.

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
19	19	SI019	PHẠM ANH HUY	28/10/2010	11 A1	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Sinh Học	Sinh Học 01	2	
20	20	SI020	DƯƠNG NGỌC HUYỀN	18/03/2010	11 A6	HOÀNG VĂN THỤ	Sinh Học	Sinh Học 01	2.2	
21	21	SI021	LÊ GIA HÙNG	18/10/2010	11 A1	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Sinh Học	Sinh Học 01	3.95	
22	22	SI022	NGUYỄN HUY KHOA	01/06/2010	11 I8	MARIE CURIE - LONG BIÊN	Sinh Học	Sinh Học 01	7.025	
23	23	SI023	NGUYỄN ĐÌNH MINH LÂM	17/08/2010	11 A1	YÊN HÒA	Sinh Học	Sinh Học 01	7	
24	24	SI024	NGUYỄN THÙY LÂM	03/10/2010	11 A8	PHẠM HỒNG THÁI	Sinh Học	Sinh Học 01	1.625	
25	1	SI025	NGUYỄN THÙY LINH	16/01/2010	10 A1	TRUNG VĂN	Sinh Học	Sinh Học 02	5.45	
26	2	SI026	PHAN HOÀNG BẢO LINH	21/11/2010	11 A6	MỸ ĐÌNH	Sinh Học	Sinh Học 02	4.325	
27	3	SI027	HÀ THIÊN LONG	02/02/2010	11 A1	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Sinh Học	Sinh Học 02	4.1	
28	4	SI028	BÙI QUANG MINH	02/04/2010	11 CHUYÊN HÓA	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh Học 02	5.2	
29	5	SI029	DƯƠNG LINH NGÀ	27/01/2010	11 A2	NGUYỄN GIA THIỀU	Sinh Học	Sinh Học 02	3.5	
30	6	SI030	NGUYỄN HỒNG NGỌC	02/09/2010	11 A8	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Sinh Học	Sinh Học 02	-1	Vắng thi
31	7	SI031	PHẠM VŨ MINH NGỌC	28/12/2010	11 A	LÝ THƯỜNG KIỆT	Sinh Học	Sinh Học 02	1.25	
32	8	SI032	NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	06/05/2010	11 A1	PHAN HUY CHÚ	Sinh Học	Sinh Học 02	1.4	
33	9	SI033	PHẠM DANH NHÂN	14/11/2010	11 A1	DƯƠNG XÁ	Sinh Học	Sinh Học 02	4.9	
34	10	SI034	NGUYỄN THỰC QUYÊN	18/03/2010	11 A2	SÓC SƠN	Sinh Học	Sinh Học 02	5.325	
35	11	SI035	NGUYỄN NHẢ QUYÊN	22/09/2010	11 A4	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Sinh Học	Sinh Học 02	4.1	
36	12	SI036	BÙI HOÀNG TÚ	30/06/2010	11 A1 SINH	CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Sinh Học	Sinh Học 02	1.6	
37	13	SI037	NGÔ SƠN TÙNG	02/08/2010	11 A1	THƯỢNG CÁT	Sinh Học	Sinh Học 02	4.875	
38	14	SI038	NGUYỄN DANH THÁI	13/04/2010	11 A1	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Sinh Học	Sinh Học 02	3.875	



STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
39	15	SI039	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	11/11/2010	11 A7	LÊ QUÝ ĐÔN - ĐỒNG ĐA	Sinh Học	Sinh Học 02	3.375	
40	16	SI040	NGUYỄN UY	03/04/2010	11 A3	TÂY HỒ	Sinh Học	Sinh Học 02	5.125	
41	17	SI041	PHẠM TUỜNG VY	17/02/2010	11 A2	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Sinh Học	Sinh Học 02	2.75	
42	18	SI042	NGUYỄN HÀ VY	13/09/2010	11 A0	LƯƠNG THỂ VINH	Sinh Học	Sinh Học 02	2.8	
43	1	TH001	NGUYỄN LÂM ANH	09/03/2010	11 A3	YÊN VIÊN	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	7.9	
44	2	TH002	LÊ NGỌC ANH	02/09/2010	11 D7	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	5.4	
45	3	TH003	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	17/02/2010	11 A10	NGUYỄN GIA THIỀU	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	8	
46	4	TH004	NGÔ MỸ DUNG	29/09/2010	11 A3	NGUYỄN HUỆ	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	3.6	
47	5	TH005	LÊ THANH HÀ	16/09/2010	11 SN 1	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	5	
48	6	TH006	LÊ HOÀNG HÀ	14/12/2010	11 SỬ 2	CHUYÊN SƠN TÂY	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	2.2	
49	7	TH007	TRẦN NGUYỄN BẢO UYÊN	15/07/2010	11 A3	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	3.7	
50	8	TH008	NGUYỄN VĂN NHẬT	01/05/2010	11 ĐỊA 2	KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	0.8	
51	9	TH009	MAI THANH VÂN	08/09/2010	11 A11	TRẦN NHÂN TÔNG	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	4.3	
52	10	TH010	CHU KHÁNH VY	06/12/2010	11 D7	ĐẠI MỖ	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	8.8	
53	11	TH011	HOÀNG TUỆ VY	23/02/2010	11 A8	MỸ ĐÌNH	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	7.6	
54	12	TH012	TRỊNH HÀ VY	09/08/2010	11 A2	THẠCH BÀN	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 01	6.1	
55	1	TT001	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH	04/01/2010	11 QT2	TRẦN NHÂN TÔNG	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	1.7	
56	2	TT002	ĐỖ THỊ QUỲNH CHÂU	05/01/2010	11 D2	CẦU GIẤY	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	2.05	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
57	3	TT003	TRẦN MỸ MAI CHI	20/04/2010	11 D7	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	7.05	
58	4	TT004	ĐỖ TUẤN DƯƠNG	23/06/2010	11 A2	NGUYỄN GIA THIỀU	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	5.8	
59	5	TT005	PHẠM THÀNH LONG	18/09/2010	11 A7	XUÂN ĐÌNH	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	1.3	
60	6	TT006	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	21/11/2010	11 A9	CAO BÁ QUÁT - GIA LÂM	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	2.1	
61	7	TT007	HÀ LÊ MINH MINH	11/05/2010	11 TO	NEWTON	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	7.05	
62	8	TT008	NGUYỄN ANH MINH	23/10/2010	11 A6	MỸ ĐÌNH	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	3.3	
63	9	TT009	LƯU PHƯƠNG THẢO	15/11/2010	11 D3	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	7.1	
64	10	TT010	PHẠM VŨ DIỆU THẢO	19/01/2010	11 A3	YÊN HÒA	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	3.1	
65	11	TT011	NGUYỄN KHÁNH VY	06/08/2010	11 A3	TRƯƠNG ĐỊNH	Tiếng Trung	Tiếng Trung 01	1.9	
66	1	TI001	NGÔ ĐỨC AN	18/02/2010	11 A2	LÝ THÁI TÔ - BẮC NINH	Tin học	Tin học 01	2.2	
67	2	TI002	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	04/12/2010	11 A6	PHAN HUY CHÚ - ĐỒNG ĐA	Tin học	Tin học 01	2.2	
68	3	TI003	NGUYỄN VIỆT ANH	14/01/2010	11 A2	THẮNG LONG	Tin học	Tin học 01	7	
69	4	TI004	HOÀNG VŨ HẢI	07/09/2010	11 A5	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Tin học	Tin học 01	1.4	
70	5	TI005	NGUYỄN GIA HUY	03/01/2010	11 LÝ 2	CHUYÊN NGUYỄN HUỆ	Tin học	Tin học 01	0.2	
71	6	TI006	NGÔ VŨ HÙNG	10/10/2010	11 A1	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	Tin học	Tin học 01	-1	Vắng thi
72	7	TI007	ĐÀO HẢI LÂM	16/11/2010	11 A12	XUÂN ĐÌNH	Tin học	Tin học 01	3.9	
73	8	TI008	NGUYỄN PHẠM TUẤN MINH	18/02/2010	11 A4	NGUYỄN TẤT THÀNH	Tin học	Tin học 01	1.4	
74	9	TI009	NGUYỄN ĐỨC MINH	17/03/2010	11 CHUYÊN TIN	CHUYÊN SƠN TÂY	Tin học	Tin học 01	4.1	
75	10	TI010	BÙI HỮU MINH	16/04/2010	11 SỬ 2	CHUYÊN NGUYỄN HUỆ	Tin học	Tin học 01	0	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
76	11	TI011	NGUYỄN NHẤT MINH	01/02/2010	11 ĐỊA 2	CHUYÊN NGUYỄN HUỆ	Tin học	Tin học 01	0	
77	12	TI012	PHẠM CÔNG MINH	08/01/2010	11 A2	YÊN HÒA	Tin học	Tin học 01	7	
78	13	TI013	NGUYỄN VŨ CÚC MY	26/06/2010	11 A5	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Tin học	Tin học 01	0.9	
79	14	TI014	PHẠM KHÔI NGUYỄN	11/06/2010	11 A3	YÊN HÒA	Tin học	Tin học 01	8.5	
80	15	TI015	NGUYỄN PHAN MINH QUÂN	11/12/2010	11 A4	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tin học	Tin học 01	5.6	
81	16	TI016	TRẦN VIỆT TUẤN	29/07/2010	11 A2	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Tin học	Tin học 01	2	
82	17	TI017	LÊ MINH TUẤN	08/03/2010	11 A3	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tin học	Tin học 01	2.8	
83	18	TI018	NGUYỄN KHẮC TÙNG	02/01/2010	11 A5	HOÀI ĐỨC A	Tin học	Tin học 01	1.1	
84	19	TI019	ĐẶNG QUANG VINH	02/08/2010	11 A5	CẦU GIẤY	Tin học	Tin học 01	1.5	

Danh sách này có 84 học sinh./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO
ĐIỂM BÀI THI KỲ THI TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 11 CHUYÊN
ĐẦU NĂM HỌC 2026 - 2027

Kính gửi: Hội đồng tuyển bổ sung lớp 11 chuyên trường THPT Chuyên Chu Văn An

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Lớp:.....Trường:.....

Đã dự Kiểm tra tuyển bổ sung lớp 11 chuyên trường THPT Chuyên Chu Văn An thời điểm đầu năm học 2026 – 2027, đề nghị phúc khảo điểm bài thi:

Môn chuyên	SBD	Phòng thi	Điểm bài thi	Ghi chú

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của kỳ thi.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026
Thí sinh đề nghị phúc khảo
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Lưu ý: Học sinh nộp đơn đề nghị phúc khảo chậm nhất 17h00 ngày 22/08/2026 tại Phòng H102, nhà H, Trường THPT Chuyên Chu Văn An.